

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Bản án số: 198/2017/HSST
Ngày 16-8-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phú Tâm.
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Đình Đông Quân, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Võ Văn Roi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2017/HSST-QĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Thị Hoàng D, sinh năm 1983 tại Nam Định; thường trú: 39/2 khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh N; chỗ ở: 262/11 đường N, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Lê Tấn T, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1962; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1981, có chồng tên Lâm Quốc D, sinh năm 1960 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Lê Kim L, sinh năm 1987; thường trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: 17/3A khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Lâm Quốc D, sinh năm 1960; thường trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở: 262/11 đường N, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1977; thường trú: 739/10 đường X, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Văn Tấn S, sinh năm 1996; thường trú: 122/11 khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1966; thường trú: xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; chỗ ở: 359 Lý Thường K, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3/ Ông Hứa Văn K, sinh năm 1966; thường trú: khối 4, thị trấn N, huyện T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: 22/3A khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2017, Lê Thị Hoàng D điều khiển xe mô tô biển số 51S9-9198 đi từ thành phố B, tỉnh N về nhà trọ tại 262/11 đường N, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, khi đến quán nước giải khát B tại 17/3A khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương do bà Lê Kim L làm chủ. D hỏi bà L có giao nước cho Công ty không thì bà L trả lời có, D nói bà L xay 01 ly sinh tố để uống thử và D hỏi mượn điện thoại của bà L để gọi về nhà, sau đó D trả lại cho bà L trong lúc đó thì bà L đang xay sinh tố nên bà L nói D để điện thoại trên nóc tủ lạnh cách chỗ D ngồi khoảng 03mét. D tiếp tục nói bà L xay thêm 02 ly sinh tố, lợi dụng lúc bà L quay mặt vào trong để xay sinh tố, D đi đến tủ lạnh lấy điện thoại Sam Sung Galaxy A8 của bà L bỏ vào túi quần bên phải và nói với bà L ra ngoài mua nước ngọt. Thấy nghi ngờ, bà L đến tủ lạnh không thấy điện thoại nên đuổi theo D nắm được бага xe kéo lại và truy hô, D ném điện thoại xuống đường và điều khiển xe đi được khoảng 50m thì bị ông Văn Tấn S bắt giữ giao cho công an phường Dĩ An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo kết luận định giá số 99/BB.ĐG ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A8, màu vàng đồng có giá 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 99/BB.ĐG ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An nêu trên.

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A8, hiện đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu AttiLa biển số 51S9-9198 của ông Lâm Quốc D cho bị cáo mượn, không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông D.

Tại cáo trạng số 201/QĐ - KSĐT ngày 06 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thị Hoàng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Thị Hoàng D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A8, màu vàng đồng có giá 4.000.000 đồng của người bị hại bà Lê Kim L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo chiếm đoạt tài sản của người bị hại có trị giá 4.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 201/QĐ - KSĐT ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi mong muốn có tiền để tiêu xài nên đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/3/2013 bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 20/5/2013, mặc dù đã được xoá án tích nhưng khi trở về địa phương bị cáo không tu dưỡng bản thân trở thành người lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, trong thời gian bị cáo được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Dĩ An. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[9] Đối với xe mô tô nhãn hiệu AttiLa biển số 51S9-9198 là tài sản hợp pháp của ông Lâm Quốc D. Ông D không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An trả lại cho ông D là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hoàng D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hoàng D 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lê Thị Hoàng D cho Ủy ban nhân dân phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Hoàng D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- UBND phường An Bình, Quận 2, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phan Thị Minh Châu